**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN HOÀI ĐỨC**
**THNH PHỐ H NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 17/9/2018.
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THNH PHỐ H NỘI**

**- THnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Nguyễn Anh Huy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tu.
2. Bà Đào Thị Xê.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Như Hoàng Hải – Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoài Đức - THnh phố H Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức – THnh phố H Nội tham gia phiên toà:** Bà Hoàng Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoài Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 134/2018/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hôn nhân gia đình*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 10/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2018/QĐHPT ngày 28/8/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **LTH**, sinh năm 1989;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn 4, xã TV, huyện TH, tỉnh Th Hóa.

Hiện trú tại: Phòng 2601B, tòa HH1, Gemek 2, đường LTT, xã AK, huyện Hoài Đức, tHnh phố H Nội.

*Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị đơn***:** Anh **DNT,** sinh năm 1982; vắng mặt.

Nơi đăng ký HKTT: Tiểu khu 4, xã TtHT, huyện H Trung, tỉnh Th Hóa.

Địa chỉ: Phòng 2601B, tòa HH1, Gemek 2, đường LTT, xã AK, huyện Hoài Đức, tHnh phố H Nội.

*Vắng mặt tại phiên tòa.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại Đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị LTH trình bày:***

**1. Về quan hệ hôn nhân:**

Chị và anh DNT kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 31/8/2015 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn H Trung, huyện H Trung, tỉnh Th Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mẫu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng chị bị hiếm muộn con cái, đã đi chạy chữa nhiều nơi nhưng vẫn chưa có con. Trong thời gian chị đi chữa bệnh thì anh Th có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Chị và gia đình nH chồng có khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh Th không nghe. Hiện nay chị và anh Th đã sống ly thân, vợ chồng không còn tình cảm, không quan tâm, yêu thương nhau.

Nay chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể Hn gắn được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Th.

**2.Về con chung:** Không có.

**3. Về tài sản chung:** Chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

***Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với bị đơn là anh DNT nhưng anh Th không đến làm việc, do đó Tòa án không lấy được lời khai của anh Th.***

***Tại Biên bản làm việc ngày 01/6/2018, UBND xã AK, huyện Hoài Đức, tHnh phố H Nội cung cấp:***

Anh DNT có đăng ký tạm trú và đang sinh sống tại Phòng 2601B, tòa HH1, Gemek 2, đường LTT, xã AK, huyện Hoài Đức, tHnh phố H Nội.

***-Ý kiến của đại diện VKS:***

* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định của pháp luật, bị đơn cần nâng cao ý thức chấp Hnh pháp luật.

* Ý kiến giải quyết vụ án:

Quá trình điều tra thu thập chứng cứ đã chứng minh được mâu thuẫn giữa chị H và anh Th tới mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, xét cho chị H được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Chị LTH không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

***Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:***

**[1]. Về tố tụng:**

Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự trong vụ án là *"Tranh chấp về ly hôn"*, anh DNT có đăng ký tạm trú và đang sinh sống tại Phòng 2601B, tòa HH1, Gemek 2, đường LTT, xã AK, huyện Hoài Đức, tHnh phố H Nội. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, tHnh phố H Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Anh DNT đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 2 lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, Tòa án tiến Hnh xét xử vắng mặt anh Th là đúng quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

**[2]. Về nội dung**:

**[2.1].** Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Chị LTH và anh DNT kết hôn 31/8/2015 tại Uỷ ban nhân dân thị trấn H Trung, huyện H Trung, tỉnh Th Hóa là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc nên chị H và anh Th đã ly thân với nhau. Quá trình giải quyết vụ án, chị H kiên quyết xin ly hôn anh Th, Tòa án đã tiến Hnh triệu tập nhiều lần nhưng anh Th đều vắng mặt không có lý do, từ chối đến Tòa án làm việc, từ chối cung cấp ý kiến của mình. Đồng thời hai vợ chồng đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau, không cùng chung sức xây dựng hạnh phúc gia đình. Theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 về tình nghĩa vợ chồng thì: *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác*. Như vậy hiện tại chị H và anh Th đã sống ly thân và đều không thực hiện đúng nghĩa vụ vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định mâu thuẫn giữa chị H và anh Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Xét cho chị H được ly hôn anh Th là phù

hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

**[2.2].** Về con chung: Không có.

**[2.3].** Về tài sản chung: Chị LTH không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Nếu anh DNT sau này có đơn yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, sẽ giải quyết trong một vụ án khác.

**[3].** Về án phí: Chị LTH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

## QUYẾT ĐỊNH:

*Căn cứ vào các Điều 51, 56 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;*

*Căn cứ vào các Điều 28, 35 và Điều 40; Khoản 4 Điều 147; Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

*Căn cứ vào Điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội Khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị LTH, cho chị LTH được ly hôn anh DNT.

2. Về con chung: Không có.

3. Về tài sản chung: Ghi nhận chị LTH không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị LTH phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0008041 ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Chi cục thi Hnh án dân sự huyện Hoài Đức, tHnh phố H Nội. Chị H đã nộp đủ án phí.

**5. Về quyền kháng cáo:** *Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;*

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**
- TAND TP. H Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;

- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND thị trấn HT, huyện H
Trung, tỉnh Th Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Anh Huy**

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP. H Nội;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS huyện Hoài Đức;
- UBND xã An Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Th Hải**